

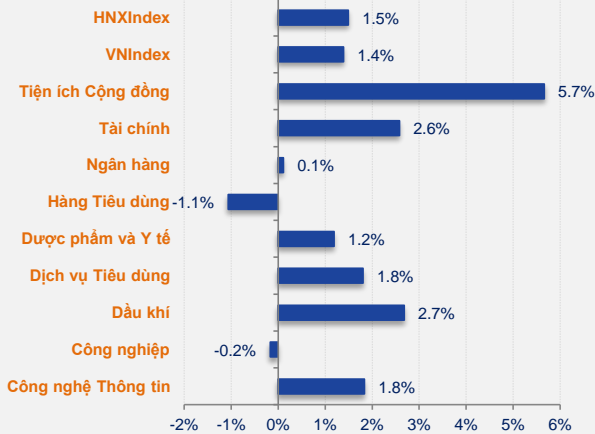
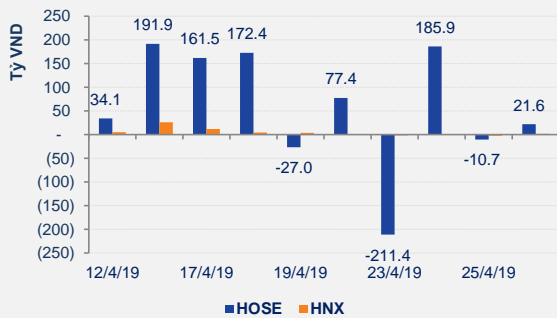
# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 22/4/2019 - 26/4/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	979.64 ↑	1.4%	107.46 ↑	1.5%
KLGD (trCP)	767.20 ↑	27.9%	162.28 ↑	29.0%
GTGD (tỷ VND)	14,017.47 ↑	12.5%	1,685.10 ↑	5.9%
Tổng cung (trCP)	1,580.84 ↑	53.0%	319.12 ↑	35.5%
Tổng cầu (trCP)	1,541.73 ↑	51.0%	304.73 ↑	40.6%

**Giao dịch NĐT nước ngoài**

KL mua (trCP)	53.71 ↑	27.3%	2.66 ↓	-51.8%
KL bán (trCP)	56.93 ↑	66.7%	2.45 ↑	72.6%
GT mua (tỷ VND)	2,523.33 ↑	28.7%	31.76 ↓	-53.1%
GT bán (tỷ VND)	2,460.51 ↑	68.3%	33.99 ↑	55.9%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Sau hai tuần giảm điểm liên tiếp thì cuối cùng thị trường chứng khoán Việt Nam cũng có một tuần hồi phục trở lại với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index tăng 13,43 điểm (+1,4%) lên 979,64; HNX-Index tăng 1,583 điểm (+1,5%) lên 107,46 điểm. Thanh khoản trung bình trong 1 phiên trong tuần qua giảm nhẹ so với tuần trước đó với chỉ khoảng 3.100 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, trong cả tuần, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 12,5% lên 14.017 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 27,9% lên 767 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 5,9% lên 1.685 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 29% lên 162 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành đều có tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng tăng mạnh nhất tuần với 5,7% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự tác động của cổ phiếu trụ cột trong nhóm là GAS (+6,2). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí với mức tăng 2,7% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu trong nhóm như PLX (+2,6%), PVB (+0,5%), PVC (+2,9%), PVD (+0,8%), PVS (+4,5%)... Nhóm cổ phiếu tài chính tăng 2,6% giá trị, với các mã tiêu biểu trong ngành con bất động sản như VIC (+3,3%), VHM (+3,4%), VRE (+6,2%)... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng giảm mạnh nhất với 1,1% giá trị vốn hóa, do đã giảm của các mã như VNM (-2,4%), MSN (-0,8%), SAB (-0,5%)...

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

VN-Index hồi phục trở lại trong tuần qua để dần tiệm cận ngưỡng 980 điểm với mức thanh khoản tiếp tục suy giảm và diễn biến giao dịch có phần nhàm chán. Điểm tích cực hiện tại là rủi ro giảm điểm theo mô hình vai-đầu-vai về ngưỡng 920 điểm đã tạm được đẩy lùi sau 4 phiên liên tiếp lực cầu test thành công quanh ngưỡng 965 điểm (neckline-đường viền cổ) rồi nảy lên. Tuy nhiên, với việc thanh khoản suy giảm cùng với việc các chỉ báo khác như MACD và RSI vẫn chưa xác nhận thị trường thoát khỏi pha giảm nên tuần hồi này có thể chỉ mang tính kỹ thuật (pullback) là chủ yếu. Điều này cũng được hỗ trợ bởi diễn biến trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 vẫn còn thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 13,55 điểm cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn nghiêng về bearish. Theo thống kê, thì diễn biến sau những kỳ nghỉ dài thường tích cực hơn nhưng điều này có lẽ sẽ chịu ảnh hưởng bởi các tin tức cũng như diễn biến của các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/5-3/5), VN-Index có thể tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 980-985 điểm (MA20-50), ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 965 điểm (đường viền cổ). Những nhà đầu tư đã giảm tỷ trọng cổ phiếu trong các phiên hồi phục trong tuần qua nên giữ vị thế quan sát trong tuần tới và chưa vội vàng giải ngân trở lại.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 22/4/2019 - 26/4/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index:

VN-Index hồi phục trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 2 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 979,64 điểm và 959,33 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 13,43 điểm (+1,4%) lên 979,64 điểm.

FDC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 39,5% từ 14.300 đồng lên 19.950 đồng, tiếp theo là PTC với mức tăng 18% từ 5.680 đồng lên 6.700 đồng. Ở chiều ngược lại, HVG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 25% từ 7.450 đồng xuống 5.570 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index hồi phục trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 2 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 107,677 điểm và 105,036 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,583 điểm (+1,5%) lên 105,46 điểm.

PVV là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 600 đồng lên 900 đồng, tiếp theo là BII với mức tăng 33% từ 900 đồng lên 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, KSK là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 300 đồng xuống 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 62,82 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là VRE với 2,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 2,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCI là mã bị bán ròng nhiều nhất với 5,5 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,23 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là SHS với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVC với 104 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là mã được mua ròng nhiều nhất với 573 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## Trung Quốc dẫn đầu dòng FDI mới vào Việt Nam sau 4 tháng

Trung Quốc dẫn đầu về vốn đầu tư trực tiếp (FDI) đăng ký mở mới vào Việt Nam với 1,3 tỷ USD để thực hiện 187 dự án.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong tuần qua và hiện chỉ số đang ở gần sát ngưỡng 980 điểm, khối lượng khớp lệnh tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/5-3/5), VN-Index có thể tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng kháng cự trong khoảng 980-985 điểm (MA20-50).

## HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong tuần giao dịch qua và hiện chỉ số đang khá gần ngưỡng 108 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 107,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/5-3/5), HNX-Index có thể tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng kháng cự 107,7-108 điểm (MA50).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,27 - 36,36 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay (26/4) là 23.028 đồng, tăng 10 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,75 USD/ounce tương ứng với 0,29% lên 1.283,45 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,086 điểm tương ứng 0,09% xuống 97,833 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1143 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2908 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,67 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,77 USD tương ứng 1,18% xuống 64,44 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/4, chỉ số Dow Jones giảm 134,97 điểm tương ứng 0,51% xuống 26.462,08 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 16,67 điểm tương ứng 0,21% lên 8.118,68 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,08 điểm tương ứng 0,04% xuống 2.926,17 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	2,781,280	VCI	5,518,120
2	HPG	2,726,530	HBC	3,370,760
3	STB	1,578,890	SSI	2,619,840
4	VHM	885,300	E1VFN30	935,430
5	MSN	841,140	DXG	871,710

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	572,614	SHS	1,112,300
2	PVS	236,210	PVC	104,300
3	VGC	169,200	VE9	46,500
4	KLF	140,000	VGS	29,800
5	SHB	112,825	INN	29,090

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HNG	15.30	15.70	↑ 2.61%	73,911,130
ROS	31.50	30.85	↓ -2.06%	46,938,890
HAG	5.30	5.47	↑ 3.21%	22,544,920
HPG	31.60	33.60	↑ 6.33%	21,206,740
FLC	4.89	4.88	↓ -0.20%	20,329,760

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.50	7.50	→ 0.00%	16,455,036
PVS	22.30	23.30	↑ 4.48%	12,123,633
BII	0.90	1.20	↑ 33.33%	9,035,696
KVC	1.20	1.50	↑ 25.00%	7,607,304
TIG	3.50	3.70	↑ 5.71%	7,493,772

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDC	14.30	19.95	5.7	↑ 39.51%
PTC	5.68	6.70	1.0	↑ 17.96%
HTL	18.05	20.75	2.7	↑ 14.96%
SFG	13.70	15.55	1.9	↑ 13.50%
TCO	8.21	9.30	1.1	↑ 13.28%

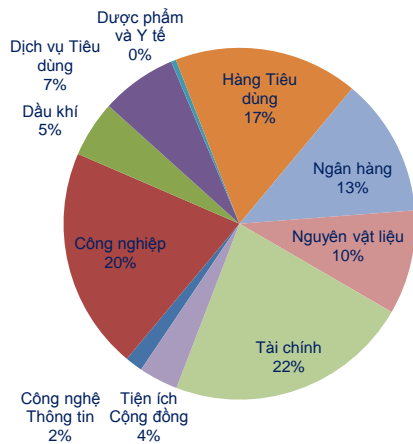
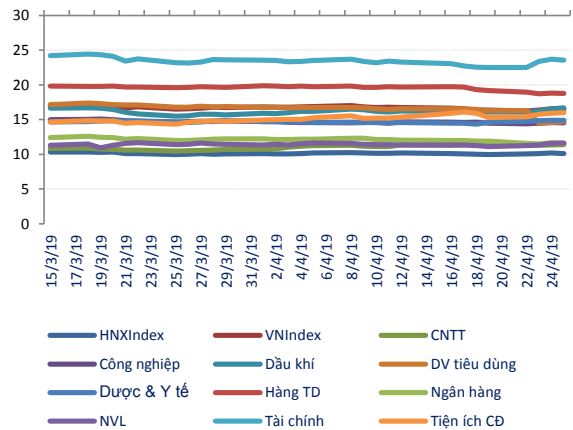
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.90	0.3	↑ 50.00%
BII	0.90	1.20	0.3	↑ 33.33%
KVC	1.20	1.50	0.3	↑ 25.00%
KDM	3.10	3.80	0.7	↑ 22.58%
STP	6.70	8.20	1.5	↑ 22.39%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVG	7.45	5.57	-1.9	↓ -25.23%
AGF	6.70	5.38	-1.3	↓ -19.70%
L10	25.90	20.80	-5.1	↓ -19.69%
VHG	1.82	1.47	-0.4	↓ -19.23%
TNI	12.45	10.20	-2.3	↓ -18.07%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
PCE	12.10	9.00	-3.1	↓ -25.62%
PSW	8.20	6.70	-1.5	↓ -18.29%
LTC	2.80	2.30	-0.5	↓ -17.86%
ACM	0.60	0.50	-0.1	↓ -16.67%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	73,911,130	-6.3%	-743	-	1.3
ROS	46,938,890	3.2%	328	94.0	3.0
HAG	22,544,920	0.7%	127	43.2	0.4
HPG	21,206,740	20.6%	3,843	8.7	1.7
FLC	20,329,760	5.2%	648	7.5	0.4

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,455,036	10.8%	1,494	5.0	0.6
PVS	12,123,633	8.5%	2,191	10.6	0.9
BII	9,035,696	0.6%	62	19.3	0.1
KVC	7,607,304	2.4%	266	5.6	0.1
TIG	7,493,772	6.4%	718	5.1	0.3

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDC	↑ 39.5%	5.9%	913	21.8	1.3
PTC	↑ 18.0%	-28.7%	-3,183	-	0.7
HTL	↑ 15.0%	2.7%	471	44.1	1.3
SFG	↑ 13.5%	11.4%	1,389	11.2	1.3
TCO	↑ 13.3%	7.0%	827	11.3	0.8

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 50.0%	-50.3%	-1,674	-	0.4
BII	↑ 33.3%	0.6%	62	19.3	0.1
KVC	↑ 25.0%	2.4%	266	5.6	0.1
KDM	↑ 22.6%	1.4%	149	25.5	0.4
STP	↑ 22.4%	2.9%	516	15.9	0.5

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2,781,280	8.8%	1,064	33.9	2.9
HPG	2,726,530	20.6%	3,843	8.7	1.7
STB	1,578,890	9.2%	1,241	9.6	0.8
VHM	885,300	27.4%	3,842	23.9	6.7
MSN	841,140	17.5%	4,485	19.4	3.3

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	572,614	6.4%	718	5.1	0.3
PVS	236,210	8.5%	2,191	10.6	0.9
VGC	169,200	8.9%	1,376	14.2	1.4
KLF	140,000	0.7%	76	22.4	0.2
SHB	112,825	10.8%	1,494	5.0	0.6

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	362,887	5.0%	1,153	98.6	6.9
VHM	308,155	27.4%	3,842	23.9	6.7
VCB	251,833	24.7%	4,372	15.5	3.5
VNM	226,035	40.8%	5,872	22.1	8.8
GAS	215,894	27.4%	6,543	17.2	4.9

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,540	26.4%	4,297	7.0	1.7
VCG	12,191	6.2%	1,115	24.8	1.8
PVS	11,137	8.5%	2,191	10.6	0.9
VCS	10,051	41.6%	7,332	8.7	3.4
PVI	9,360	8.8%	2,661	15.2	1.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
9/1/2019	26/4/2019	28/1/2019	25/1/2019	<b>EIB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/3/2019	26/4/2019	8/4/2019	5/4/2019	<b>SED</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/1/2019	26/4/2019	22/2/2019	21/2/2019	<b>STB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/1/2019	26/4/2019	28/2/2019	27/2/2019	<b>CMC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
29/1/2019	26/4/2019	0/1/1900	27/2/2019	<b>TPC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2019	26/4/2019	11/3/2019	8/3/2019	<b>SBV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2019	26/4/2019	18/3/2019	15/3/2019	<b>VCB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2019	26/4/2019	11/3/2019	8/3/2019	<b>DXP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	26/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	<b>TVD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2019	26/4/2019	26/3/2019	25/3/2019	<b>SID</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2019	26/4/2019	15/3/2019	14/3/2019	<b>DSG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2019	26/4/2019	18/3/2019	15/3/2019	<b>TND</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2019	26/4/2019	27/3/2019	26/3/2019	<b>KMR</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2019	26/4/2019	29/3/2019	28/3/2019	<b>HTI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2019	26/4/2019	12/3/2019	11/3/2019	<b>S4A</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2019	26/4/2019	18/3/2019	15/3/2019	<b>BBS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2019	26/4/2019	12/3/2019	11/3/2019	<b>CHC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2019	26/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	<b>DDH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	26/4/2019	5/4/2019	4/4/2019	<b>LSG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	26/4/2019	21/3/2019	20/3/2019	<b>SPH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	26/4/2019	19/3/2019	18/3/2019	<b>DAH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	26/4/2019	21/3/2019	20/3/2019	<b>ICG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2019	26/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	<b>GMX</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2019	26/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	<b>TCD</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2019	26/4/2019	25/3/2019	22/3/2019	<b>BFC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2019	26/4/2019	25/3/2019	22/3/2019	<b>FIT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2019	26/4/2019	1/4/2019	29/3/2019	<b>VLA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2019	26/4/2019	21/3/2019	20/3/2019	<b>BID</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2019	26/4/2019	25/3/2019	22/3/2019	<b>NVB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2019	26/4/2019	26/3/2019	25/3/2019	<b>RDP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---